

ĐẶC ĐIỂM NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA CHA MẸ TRONG VIỆC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA CON CÁI Ở LỨA TUỔI NÀY

Lã Thu Thủy

Viện Tâm lý học

Một số đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học

Học sinh tiểu học có độ tuổi từ 6 đến 11. Từ đứa trẻ mẫu giáo trở thành học sinh phổ thông với bao điều mới mẻ cần khám phá, trẻ có nhiều thay đổi về tâm lý.

Sự phát triển các quá trình nhận thức ở học sinh tiểu học có những bước tiến mới so với lứa tuổi mẫu giáo. Yêu cầu của bậc học phổ thông đòi hỏi ở trẻ có những khả năng nhất định của quá trình nhận thức. Đối với *quá trình tri giác*, ngay từ khi trẻ bắt đầu vào trường phổ thông, khả năng tri giác của trẻ cũng đã khá phát triển. Trẻ có khả năng định hướng tốt đối với các hình dáng và màu sắc khác nhau. Song sự tri giác ấy chỉ dừng lại ở mức nhận biết và gọi tên hình dáng và màu sắc. Trẻ chưa biết phân tích một cách có hệ thống bản thân những thuộc tính và những phẩm chất của các đối tượng được tri giác. Sau quá trình học tập ở trường phổ thông, khả năng phân tích và phân biệt các đối tượng đã được tri giác được phát triển mạnh mẽ và hình thành một dạng hoạt động mới là quan sát. Trong các giờ học trẻ có thể tiếp nhận các thông tin và tự mình diễn đạt lại các thông tin đó một cách tương đối chính xác. Quá trình này được hoàn thiện dần trong quá trình phát triển của trẻ. Một số công trình nghiên cứu của L.X. Zankov đã chỉ ra rằng, dạy học cấp một đã phát triển đáng kể phẩm chất quan trọng này. Từ chỗ trẻ chưa biết phân tích một cách có hệ thống các thuộc tính của sự vật và hiện tượng, sau này trẻ đã biết tách các thuộc tính của sự vật hiện tượng và biết tri giác một cách chủ định theo ý đồ của mình đặt ra.

Về *sự phát triển ghi nhớ* của học sinh tiểu học, khi mới 6 tuổi đứa trẻ chủ yếu chỉ nhớ những sự kiện, những điều mô tả hay những sự kiện có vẻ bề ngoài gây ấn tượng về mặt cảm xúc. Song, sinh hoạt ở trường phổ thông đòi hỏi trẻ phải có sự ghi

nhớ tài liệu một cách có chủ định và hiểu được nội dung. Ban đầu các em áp dụng các phương thức ghi nhớ một cách đơn giản nhất là nhắc đi nhắc lại nhiều lần để ghi nhớ nguyên văn tài liệu. Sau đó, các em được dạy ghi nhớ có chủ định một cách lâu dài. Ghi nhớ máy móc dần dần tiến tới ghi nhớ có ý nghĩa, dựa trên mối quan hệ lôgic của nội dung. Một trong những phương thức dạy các em ghi nhớ đó là dạy các em lập dàn ý và dựa vào dàn ý để ghi nhớ. Lúc đầu, việc lập dàn ý chỉ yêu cầu nhằm phân chia tài liệu thành những phần nhỏ, sau đó yêu cầu cao hơn là trẻ phải sắp xếp được tài liệu thành những nhóm có ý nghĩa.

Mối tương quan của ghi nhớ có ý nghĩa và ghi nhớ máy móc trong quá trình phát triển nhận thức ở trẻ em nhỏ có những điểm khác nhau. Ở học sinh lớp một hiệu quả của việc ghi nhớ máy móc là cao hơn ghi nhớ có ý nghĩa, vì ở trẻ chưa hình thành những biện pháp phân chia tài liệu theo nhóm có ý nghĩa. Càng lên lớp cao hơn, cùng với sự hình thành các biện pháp ghi nhớ có ý nghĩa thì ghi nhớ có ý nghĩa trong nhiều trường hợp có hiệu quả hơn ghi nhớ máy móc. Tuy nhiên, cả hai hình thức ghi nhớ này đều có vai trò quan trọng đối với học sinh lứa tuổi nhỏ. Trong trường hợp trẻ phải học thuộc lòng những sự kiện, những con số thì bắt buộc trẻ phải áp dụng hình thức ghi nhớ máy móc. Ở trường hợp khác như lĩnh hội trên cơ sở xử lý tài liệu một cách lôgic thì việc áp dụng ghi nhớ ý nghĩa lại là một hình thức ghi nhớ bắt buộc.

Sự phát triển *khả năng tưởng tượng* ở trẻ được diễn ra theo hai giai đoạn chủ yếu. Giai đoạn đầu những hình ảnh được tái tạo lại bằng những chi tiết nghèo nàn chỉ những đặc trưng gần giống với đối tượng. Trẻ thường chỉ có khả năng miêu tả một cách rõ nét khi trẻ được tri giác bằng những hình ảnh cụ thể như tranh vẽ hoặc những câu truyện cụ thể. Giai đoạn thứ hai, khi trẻ học lớp hai hoặc lớp ba thì khả năng tưởng tượng ở trẻ được tăng lên rõ rệt. Nó được thể hiện ở những dấu hiệu và những thuộc tính trong các hình ảnh tăng lên đáng kể. Trẻ có khả năng tái tạo những hình ảnh mà không cần có sự cụ thể hoá đặc biệt, nhờ vào trí nhớ hoặc những sơ đồ. Chẳng hạn, trẻ có khả năng miêu tả một cách sinh động những câu chuyện mà chúng đã được đọc hoặc được nghe cô giáo kể. Tưởng tượng tái tạo hay còn gọi là sự sao chép lại được phát triển trong tất cả các giờ học của học sinh nhỏ tuổi là một trong những tiền đề rất quan trọng đối với sự phát triển tưởng tượng sáng tạo.

Sự phát triển tư duy của học sinh tiểu học cũng trải qua hai giai đoạn cơ bản. Giai đoạn đầu, tư duy của học sinh tiểu học cũng rất giống với tư duy của trẻ mẫu giáo. Sự phân tích tài liệu học tập ở tuổi này chủ yếu diễn ra trong bình diện hành động trực quan. Có nghĩa là, trẻ chỉ có khả năng tư duy khi các đối tượng trực tiếp tác động đến trẻ, hay nói cách khác trẻ dựa vào những đối tượng thực hoặc trực tiếp thay thế. Đối với học sinh lớp một hoặc lớp hai, khả năng phán đoán các đối tượng chỉ dựa trên những dấu hiệu bề ngoài, suy lí chỉ dựa trên những tiền đề trực quan, những dữ kiện của tri giác. Việc chứng minh các kết luận được thực hiện không phải dựa trên cơ sở những chứng cứ lôgic mà bằng cách đối chiếu với những tri thức đã tiếp thu được. Khả năng khái quát hoá của trẻ ở giai đoạn này chủ yếu dựa trên những dấu hiệu sặc sỡ của đối tượng.

Giai đoạn thứ hai của sự phát triển tư duy của trẻ được thể hiện khi trẻ bước vào học lớp ba. Với vai trò của người lớn và của giáo viên đã giúp trẻ chỉ ra được mối liên hệ giữa các yếu tố riêng lẻ của các tri thức cần lĩnh hội. Từ đó dần dần hình thành ở trẻ khả năng khái quát hoá và tổng hợp ở mức độ cao hơn, trên cơ sở những biểu tượng đã hình thành được ở trước đó.

Sự phát triển nhận thức đạo đức ở lứa tuổi học sinh tiểu học cũng đã có những bước tiến mới so với lứa tuổi mẫu giáo. Đến trường phổ thông trẻ được yêu cầu tuân thủ một cách nghiêm ngặt những quy định, những chuẩn mực đạo đức mà nhà trường đặt ra. Chẳng hạn như mối quan hệ giữa học sinh với các thầy cô giáo, với người lớn tuổi, với bạn bè, với ông bà, cha mẹ.... Dường như những yêu cầu này đối với trẻ khi được học ở trường phổ thông là rõ ràng hơn, mặc dù trước đó ở nhà cũng như ở trường mẫu giáo, các em cũng đã được học những lễ giáo đó.

Trong quá trình học tập cùng nhau, phần lớn trẻ lớp một không còn những bỡ ngỡ ban đầu nữa mà trẻ nhanh chóng hoà đồng với các bạn trong lớp. Chúng chú ý quan sát các bạn cùng lớp và thường kết bạn với những người có cùng những hứng thú ngẫu nhiên, như ngồi cùng bàn, sống cùng một khu, cùng thích đọc truyện tranh...

Vai trò của cha mẹ trong việc phát triển nhận thức của con cái lứa tuổi học sinh tiểu học

Không giống như trẻ em lứa tuổi vị thành niên, ở trẻ em tuổi càng nhỏ thì vai trò của gia đình càng có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách nói chung và phát triển nhận thức nói riêng. Với các nét đặc trưng của học sinh tiểu học thì gia đình có thể nói là "trung tâm đào tạo đầu tiên" giúp trẻ tập sự đi vào cuộc sống. Ở lứa tuổi này, các em được giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau, đã biết phân biệt được lý lẽ đúng sai. Cùng với sự giúp đỡ của cha mẹ và người lớn, khả năng ứng xử và giao tiếp của trẻ ngày càng trở nên có ý nghĩa và có mục đích hơn... Bên cạnh đó, gia đình còn có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển *khả năng nhận thức* của trẻ. Vai trò đó được thể hiện một cách hết sức tự nhiên, dần dần ngay trong cách ứng xử, cách giáo dục cũng như sự quan tâm chăm sóc hàng ngày của cha mẹ đối với con cái.

Trước hết, cần phải nói đến vai trò quan trọng của cha mẹ đối với trẻ khi chúng bắt đầu đến trường phổ thông, vì đây chính là dấu mốc hết sức quan trọng đối với sự phát triển trí tuệ sau này của trẻ. Thực tế cho thấy, những ngày đầu tiên đến trường tất cả mọi trẻ em đều tỏ ra rất vui mừng phấn khởi, chăm chỉ học tập, nhưng chỉ ít ngày sau thì tâm lý đó dường như bị mất đi. Thay vào đó là những trở ngại tâm lý mới như sự giảm sút về hứng thú học tập, thậm chí có một số em chán học. Hơn thế nữa, trẻ em lứa tuổi tiểu học ý chí là phẩm chất tâm lý chưa được hình thành một cách đầy đủ, vì vậy trẻ chưa có đủ kiên trì để khắc phục khó khăn. Nếu như gặp thất bại trẻ thường nản lòng. Lúc này, vai trò của cha mẹ và thầy cô giáo đối với việc lấy lại hứng thú học tập cho các em là hết sức quan trọng. Sự ân cần chỉ bảo, sự quan tâm chăm sóc và động viên kịp thời của gia đình, của cha mẹ, các thầy cô giáo và những người thân sẽ giúp cho trẻ vượt qua được những trở ngại đầu tiên khi nhập trường.

Bên cạnh đó, cha mẹ cũng có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành và phát triển tính tò mò, ham hiểu biết của trẻ. Tính tò mò được biểu hiện ngay từ khi trẻ còn rất nhỏ. Cùng với việc chơi với đồ vật là cả một thế giới mà trẻ muốn khám phá. Khi bắt đầu đến trường trẻ được tiếp xúc với nhiều tri thức mới mẻ khiến trẻ không khỏi ngỡ ngàng. Cha mẹ và thầy cô giáo là người giúp trẻ tháo gỡ những vướng mắc và chiếm lĩnh dần những tri thức mới. Đó chính là sự kích thích trẻ trong học tập. Phát triển tính tò mò ham hiểu biết ở trẻ là một trong những động lực tốt nhất để phát triển trí thông minh và phát huy khả năng sáng tạo ở trẻ. Một số nghiên cứu đã chứng minh rằng, ở các phụ huynh thường xuyên quan tâm đến việc kích thích tính tò mò ham hiểu biết của con cái thì kết quả học tập của những trẻ này cao hơn so với những trẻ không được cha mẹ quan tâm đến vấn đề này.

Vai trò tiếp theo của cha mẹ đối với trẻ em tiểu học đó là *giáo dục cho trẻ động cơ học tập đúng đắn*. Ở giai đoạn đầu khi bắt đầu đến trường, trẻ không hiểu tại sao mình phải đi học. Thông thường, chúng thích thú bởi vì chúng được mặc quần áo đẹp, được đeo chiếc cặp mới, được khám phá những điều mà chúng chưa từng biết... Tất cả là mới mẻ đối với chúng. Khi những cảm xúc đó qua đi, trẻ phải tiếp xúc với những kiến thức mới, phải ngồi gò bó một chỗ trong nhiều giờ, không được nói chuyện riêng, phải thực hiện một loạt những nội quy của lớp học, của nhà trường... Trẻ dễ căng thẳng. Lúc này cha mẹ là nơi cho trẻ nương tựa, xoá đi những lo lắng trong học tập của trẻ bằng cách xây dựng cho trẻ động cơ học tập.

Vậy, thế nào là động cơ học tập đúng đắn và làm thế nào để hình thành được động cơ học tập đúng đắn cho trẻ em cũng là một vấn đề đặt ra cho các bậc phụ huynh. Có thể chia động cơ học tập thành hai loại: động cơ mang tính hiểu biết và động cơ mang tính hành động (A.N Lêônchiev). Khi nào động cơ học tập mang tính hành động thì trẻ mới tự giác học tập.

Thông thường, học sinh tiểu học mới chỉ hiểu được tại sao các em phải đi học. Cha mẹ và người lớn dạy cho các em "ai cũng phải đi học", "học để biết đọc biết viết", "học để tự đọc được truyện", "học để lớn lên biết giúp đỡ ông bà cha mẹ"... , nghĩa là học sinh chỉ mới có động cơ mang tính hiểu biết, còn chỉ khi nào sự hiểu biết đó đạt đến mức độ đủ để kích thích học sinh học tập thì mới trở thành động cơ mang tính hành động.

Ở Việt Nam, việc hình thành động cơ học tập cho các em nhỏ chủ yếu được tiến hành thông qua những tác động bên ngoài như thi đua, khen thưởng, kỷ luật... Cách hình thành động cơ như vậy chưa phải là tối ưu. Hoạt động học tập chỉ có thể đạt được thành tích cao khi động cơ được bắt nguồn từ chính hoạt động đó. Công trình nghiên cứu của tác giả Nguyễn Kế Hào và các cộng sự của ông ở trường thực nghiệm Giảng Võ cho thấy, 72% động cơ học tập chiếm ưu thế của trẻ em cấp I là do những động cơ bên ngoài tác động, như động cơ học là do muốn được khen, do sợ bị trừng phạt, vì sức ép của gia đình. Những động cơ dựa trên những tiêu chí như vậy thường không bền vững và dẫn tới kết quả học tập của trẻ cũng thất thường.

Nhiều công trình khoa học đã chứng minh rằng tất cả các trẻ em đều yêu thích hoạt động trí tuệ. Nhu cầu nhận thức được nuôi dưỡng và nảy nở trên cơ sở những xúc

cảm và tình cảm tích cực. Vai trò của người lớn và của cha mẹ trong việc định hướng cho con em mình động cơ học tập đúng đắn sẽ trở thành một trong những yếu tố tích cực nhất giúp trẻ thành công ngay từ khi mới ngồi trên ghế nhà trường.

Bên cạnh đó *niềm tin, sự tôn trọng, sự động viên khích lệ và sự hiểu biết...* của cha mẹ đối với con cái trong học tập cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày được coi như là những công cụ hữu ích nhằm giúp trẻ hình thành và phát triển trí thông minh.

Trong xã hội truyền thống, gia đình có vai trò gần như tuyệt đối trong việc giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ ở lứa tuổi nhỏ. Ngày nay, mặc dù có những tác động to lớn của các lớp mẫu giáo, nhà trẻ, trường học và các đoàn thể, nhưng gia đình vẫn giữ vị trí quan trọng trong việc giáo dục và phát triển trí thông minh ở trẻ em. Cha mẹ giữ vai trò quyết định trong việc cung cấp và tạo điều kiện cung cấp những tri thức khoa học cũng như thực tiễn cho trẻ cả về số lượng và chất lượng. Gia đình là chiếc nôi ươm trồng và nuôi dưỡng trí tuệ, tình cảm và nhân cách cho trẻ. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào trình độ học vấn, vào khả năng kinh tế, vào việc họ tiếp thu nền văn hoá nhân loại như thế nào và quan niệm chung của họ về thang giá trị đạo đức, văn hoá, lối sống.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kế Hào. *Sự phát triển trí tuệ của học sinh đầu tuổi học*. NXB Giáo dục, 1985.
2. Pêtorôpxki. *Tâm lý học sư phạm và lứa tuổi*. NXB Giáo dục, 1982, tập 1.
3. Lê Thi. *Vai trò của gia đình trong việc xây dựng nhân cách con người Việt Nam*. NXB Phụ nữ, 1997.